

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18671024	Phan Võ Ngọc	Bích	16/06/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,67	Khá	52	Trung bình	
2	18671036	Nguyễn Trần Anh	Dương	24/07/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	3,06	Khá	54	Trung bình	
3	18671013	Tiêu Thị Thúy	Hằng	19/11/2000	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,66	Khá	81	Tốt	
4	18671029	Trần Ngọc Kim	Khánh	03/09/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	3,11	Khá	53	Trung bình	
5	18671027	Đỗ Anh	Thư	29/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,97	Khá	79	Khá	
6	18671034	Hồ Nguyễn Minh	Thư	18/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,97	Khá	57	Trung bình	
7	18671011	Hoàng Sỹ	Trường	04/01/1995	Nam	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	3,22	Giỏi	61	Trung bình	

Tổng : 07 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18681044	Đoàn Lê Linh	Chi	24/11/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CDL01	89	2,37	Trung bình	37	Yếu	
2	18681033	Tôn Nữ Minh	Hiếu	12/12/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CDL01	89	3,04	Khá	61	Trung bình	
3	18681046	Nguyễn Thị Thúy	Nga	02/01/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CDL01	89	2,66	Khá	68	Trung bình	
4	18681042	Trần Minh	Thắng	05/07/2000	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CDL01	89	2,51	Khá	54	Trung bình	

Tổng : 04 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18631096	Châu Tiểu	Ngân	09/08/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14AKT01	93	3,09	Khá	85	Tốt	
2	18631575	Nguyễn Thị	Thắm	09/05/2000	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,40	Trung bình	70	Trung bình	
3	18631536	Nguyễn Thị Kim	Đào	28/12/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,29	Trung bình	54	Trung bình	
4	18631502	Lê Nguyễn	Kiệt	30/07/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,80	Khá	62	Trung bình	
5	18631013	Đỗ Phúc	Khang	01/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,18	Trung bình	58	Trung bình	
6	18631041	Lê Hồng Phương	Linh	07/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	87	2,49	Trung bình	73	Khá	
7	18631027	Lương Thị Mỹ	Linh	11/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,54	Khá	72	Khá	
8	18631356	Đặng Thị	Nhật	16/07/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	90	2,01	Trung bình	55	Trung bình	
9	18631031	Huỳnh Thị Yến	Nhi	11/03/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT01	87	2,32	Trung bình	73	Khá	
0	18631019	Lưu Tuyết	Nhi	03/10/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKT01	87	3,29	Giỏi	92	Xuất sắc	
1	18631045	Mai Hoài	Phong	31/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,11	Trung bình	65	Trung bình	
2	18631034	Phan Thị Hồng	Phương	18/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,94	Khá	78	Khá	
3	18631026	Trần Thị Ngọc	Tuyền	24/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,38	Trung bình	65	Trung bình	
4	18631037	Võ Minh	Thư	03/12/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	3,49	Giỏi	78	Khá	
5	18631018	Nguyễn Thị	Thương	14/08/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,84	Khá	73	Khá	
6	18631078	Phạm Thị Thanh	Huyền	20/11/1999	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT02	87	2,13	Trung bình	40	Yếu	
7	18631055	Nguyễn Bích	Huyền	08/07/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,62	Khá	64	Trung bình	
8	18631500	Trịnh Hữu Trúc	Lý	23/11/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,93	Khá	72	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18631076	Nguyễn Thị Ái	My	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,58	Khá	65	Trung bình	
20	18631063	Trần Nguyễn Yến	My	23/10/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,48	Trung bình	53	Trung bình	
21	18631062	Đỗ Thị Mỹ	Ngân	23/12/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,48	Trung bình	71	Khá	
22	18631484	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	24/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,20	Trung bình	46	Yếu	
23	18631067	Lê Thanh	Nhàn	17/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,06	Trung bình	51	Trung bình	
24	18631524	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	20/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,82	Khá	71	Khá	
25	18631085	Phan Tuấn	Phuong	25/04/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	88	2,28	Trung bình	34	Yếu	
26	18631097	Nguyễn Hồng	Thắm	24/02/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CKT02	84	2,07	Trung bình	37	Yếu	
27	18631059	Dương Thị Anh	Thư	09/09/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,14	Trung bình	43	Yếu	
28	18631061	Vũ Thị Hồng	Yến	07/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,60	Khá	66	Trung bình	
29	18631091	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	01/11/1999	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,33	Trung bình	60	Trung bình	
0	18631379	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	28/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	82	3,49	Giỏi	89	Tốt	
1	18631497	Đoàn Ngọc Hương	Nhi	20/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	3,34	Giỏi	85	Tốt	
2	18631430	Hồ Thị Châu	Pha	10/02/1994	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	84	2,46	Trung bình	61	Trung bình	
3	18631483	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	21/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,58	Khá	79	Khá	
4	18631114	Phạm Hoàng	Thi	07/06/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,11	Trung bình	78	Khá	
5	18631108	Trần Minh	Thọ	23/05/1999	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,29	Trung bình	70	Khá	
6	18631121	Phạm Nguyễn Hoài	Yên	28/02/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,55	Khá	62	Trung bình	
7	18631155	Nguyễn Dương Thanh	Hà	12/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,91	Khá	69	Trung bình	
8	18631389	Nguyễn Hoàng Vân	Lam	13/03/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,25	Trung bình	62	Trung bình	
9	18631198	Điền Thị Phương	Linh	12/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,19	Trung bình	64	Trung bình	
0	18631175	Đỗ Thanh	Ngân	06/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,29	Trung bình	65	Trung bình	
1	18631151	Phùng Ngọc	Như	31/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,08	Trung bình	61	Trung bình	
2	18631512	Dương Thị Cẩm	Tiên	30/05/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,47	Trung bình	62	Trung bình	
3	18631153	Phạm Thị Ngọc	Tuyến	18/08/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,01	Trung bình	60	Trung bình	
4	18631499	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	17/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,02	Trung bình	63	Trung bình	

TÀI
TRƯ
ĐỀ
HỒ

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
45	18631179	Bùi Thị Thu	Thảo	12/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,69	Khá	49	Yếu	
46	18631193	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	04/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,40	Trung bình	68	Trung bình	
47	18631386	Châu Mai Bích	Trinh	19/05/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT04	87	2,44	Trung bình	70	Khá	
48	18631189	Lâm Thị Uyên	Trinh	11/08/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,45	Trung bình	62	Trung bình	
49	18631504	Nguyễn Thị Khánh	Vân	19/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,26	Trung bình	62	Trung bình	
50	18631182	Lê Thanh	Xuân	13/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,02	Trung bình	56	Trung bình	
51	18631247	Lê Thị Hồng	Cẩm	26/06/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,34	Trung bình	74	Khá	
52	18631559	Đỗ Thị Mỹ	Dung	02/11/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,99	Khá	91	Xuất sắc	
53	18631577	Trần Thị Thùy	Dương	03/11/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,27	Trung bình	57	Trung bình	
54	18631221	Trần Thị Thu	Huệ	01/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKT05	85	2,34	Trung bình	58	Trung bình	
55	18631246	Nguyễn Thị Thảo	Lan	04/02/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,06	Trung bình	70	Khá	
56	18631203	Đỗ Võ Phước	Nhân	16/06/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	86	2,57	Khá	48	Yếu	
57	18631397	Vũ Thị Minh	Tú	10/01/2000	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,51	Khá	56	Trung bình	
58	18631245	Nguyễn Lưu Thùy	Trang	20/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,01	Trung bình	65	Trung bình	
59	18631576	Nguyễn Bá	Trường	29/10/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	87	2,76	Khá	57	Trung bình	
60	18631230	Huỳnh Ngô Cát	Trường	25/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT05	87	2,85	Khá	87	Tốt	
61	18631261	Vũ Thị Kim	Anh	30/12/1999	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,64	Khá	62	Trung bình	
62	18631283	Phạm Thị Hoàng	Diệu	11/08/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT06	84	2,56	Khá	60	Trung bình	
63	18631277	Liễu Huỳnh Kim	Dung	15/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,09	Trung bình	63	Trung bình	
64	18631289	Nguyễn Gia	Hân	26/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	89	2,22	Trung bình	63	Trung bình	
65	18631552	Nguyễn Hoàng	Hiệp	15/09/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,98	Khá	63	Trung bình	
66	18631562	Nguyễn Thị Thu	Hoài	28/10/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,13	Trung bình	58	Trung bình	
67	18631282	Trần Thị Mỹ	Hồng	31/03/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,31	Trung bình	61	Trung bình	
68	18631408	Võ Thị Hồng	Lam	04/08/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,06	Trung bình	63	Trung bình	
69	18631258	Trương Lê Phương	Lam	25/06/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,51	Khá	59	Trung bình	
70	18631288	Lôi Ngọc Phương	Linh	23/01/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Hoa	Việt Nam	14CKT06	85	2,54	Khá	60	Trung bình	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18631570	Phan Thị Thúy	Nga	14/06/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,04	Trung bình	44	Yếu	
2	18631545	Phan Diễm	Ngân	17/08/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,31	Trung bình	55	Trung bình	
3	18631565	Huỳnh Minh	Ngọc	20/08/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,42	Trung bình	46	Yếu	
4	18631564	Phạm Thị Bảo	Ngọc	15/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	14CKT06	86	2,58	Khá	69	Trung bình	
5	18631285	Trần Thị Bích	Nguyệt	16/08/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,03	Trung bình	63	Trung bình	
6	18631291	Hồ Đắc Quỳnh	Nhi	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	14CKT06	84	2,54	Khá	61	Trung bình	
7	18631287	Lê Thị Cẩm	Tuyền	24/09/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,47	Trung bình	55	Trung bình	
8	18631276	Phạm Thị	Thoa	08/10/2000	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,01	Trung bình	62	Trung bình	
9	18631403	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,07	Trung bình	60	Trung bình	
0	18631259	Hồ Triệu	Vinh	16/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKT06	85	2,47	Trung bình	67	Trung bình	
1	18631338	Lê Trần Diệu	Hiền	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,12	Trung bình	64	Trung bình	
2	18631328	Đoàn Thị Vân	Minh	09/10/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,36	Trung bình	67	Trung bình	
3	18631347	Lương Kim	Ngọc	29/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,07	Trung bình	53	Trung bình	
4	18631322	Nguyễn Thị Như	Ý	04/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,39	Trung bình	72	Khá	
5	18641678	Hoàng Sĩ	Sương	04/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT08	84	2,30	Trung bình	56	Trung bình	
5	18631435	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	28/04/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,40	Trung bình	69	Trung bình	
7	18631426	Võ Kim	Thoa	01/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,91	Khá	43	Yếu	
8	18631475	Nguyễn Lê Hạ	Vy	06/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT08	87	2,28	Trung bình	70	Khá	

Tổng : 88 sinh viên.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18611034	Nguyễn Thị Ngọc	Giang	13/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,56	Khá	55	Trung bình	
2	18611160	Trần Thị Tuyết	Hân	25/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,97	Khá	63	Trung bình	
3	18611028	Lưu Uyển	Hân	30/03/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKD01	90	2,96	Khá	52	Trung bình	
4	18611173	Lê Thị Thu	Hiền	29/03/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,88	Khá	69	Trung bình	
5	18611174	Nguyễn Thúy	Huỳnh	03/04/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,89	Khá	64	Trung bình	
6	18611032	Đoàn Huy	Trọng	21/02/1999	Nam	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,09	Trung bình	48	Yếu	
7	18611099	Trần Trung	Hiếu	08/12/1998	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,11	Trung bình	50	Trung bình	
8	18611080	Lê Thị Diễm	My	22/04/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,53	Khá	64	Trung bình	
9	18611070	Trương Thị Kim	Ngân	19/10/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,44	Trung bình	57	Trung bình	
10	18611163	Nguyễn Thị Như	Ngọc	15/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,61	Khá	60	Trung bình	
11	18611089	Chiêm Nhựt Tâm	Như	06/12/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,80	Khá	75	Khá	
12	18611107	Đặng Thị Bích	Ngọc	11/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,52	Khá	73	Khá	
13	18611140	Nguyễn Huệ	Thông	23/05/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,51	Khá	74	Khá	
14	18611118	Nguyễn Huỳnh Hồng	Vân	22/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,96	Khá	76	Khá	

Tổng : 14 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: LOGISTICS

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18613139	Phạm Bình	An	27/08/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,50	Khá	57	Trung bình	
2	18613093	Phạm Thị Tuyết	Anh	02/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,49	Trung bình	75	Khá	
3	18613014	Võ Thị Ngọc	Như	20/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,66	Khá	69	Trung bình	
4	18613032	Lộc Ngọc	Phấn	01/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Hoa	Việt Nam	14CLG01	88	2,82	Khá	77	Khá	
5	18613021	Nguyễn Thị Minh	Trang	23/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	3,23	Giỏi	83	Tốt	
6	18613147	Lê Thị	Hằng	18/08/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,78	Khá	83	Tốt	
7	18613069	Hồ Hồng	Phúc	14/10/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,49	Trung bình	44	Yếu	
8	18613115	Ngô Lực	Phương	16/08/1999	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,89	Khá	56	Trung bình	
9	18613148	Lê Thị	Thu	02/04/1998	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,88	Khá	86	Tốt	
10	18613051	Nguyễn Thị Bích	Thùy	13/08/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	3,03	Khá	90	Xuất sắc	
11	18613121	Hà Thế	Vọng	17/04/1999	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,27	Trung bình	79	Khá	

Tổng : 11 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 864/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18641029	Lê Minh	Châu	26/05/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,51	Khá	48	Yếu	
2	18641726	Nguyễn Thị Diễm	My	10/05/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,91	Khá	61	Trung bình	
3	18641027	Trần Thị Yến	Nhi	07/02/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	3,13	Khá	77	Khá	
4	18641019	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,27	Trung bình	78	Khá	
5	18641018	Lâm Thị Xuân	Thảo	24/12/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,29	Trung bình	65	Trung bình	
6	18641842	Trần Thị Phương	Thảo	20/02/1999	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,42	Trung bình	64	Trung bình	
7	18641064	Nguyễn Thị Thúy	An	11/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT02	91	2,46	Trung bình	63	Trung bình	
8	18641735	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/07/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	3,03	Khá	72	Khá	
9	18641420	Trần Thị Ngọc	Dung	26/06/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,20	Trung bình	62	Trung bình	
10	18641417	Dương Thị Thùy	Dương	22/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,35	Trung bình	72	Khá	
11	18641737	Trần Tuấn	Đoàn	19/09/1997	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,12	Trung bình	81	Tốt	
12	18641098	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,24	Trung bình	55	Trung bình	
13	18641733	Trần Thị Thanh	Hồng	20/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,71	Khá	66	Trung bình	
14	18641097	Vũ Nguyễn Bích	Hương	13/08/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,53	Khá	66	Trung bình	
15	18641054	Quảng Trọng Trọng	Khang	15/12/1999	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,37	Trung bình	38	Yếu	
16	18641412	Lê Thị Kim	Liên	05/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,39	Trung bình	74	Khá	
17	18641075	Trần Lê Công	Minh	01/10/1998	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT02	91	2,67	Khá	53	Trung bình	
18	18641085	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	04/06/1998	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,81	Khá	68	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18641066	Phạm Thị Tuyết	Thi	06/03/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,20	Trung bình	79	Khá	
20	18641739	Trần Thị Huyền	Trần	21/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,40	Trung bình	58	Trung bình	
21	18641092	Đỗ Tú	Trần	26/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT02	91	2,88	Khá	72	Khá	
22	18641734	Đặng Thành	Trung	15/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,02	Trung bình	41	Yếu	
23	18641051	Cao Thị Cẩm	Vân	12/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT02	91	2,35	Trung bình	65	Trung bình	
24	18641851	Trần Văn	Dũng	08/08/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	93	2,68	Khá	61	Trung bình	
25	18641746	Lê Thị Ngọc	Giàu	04/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	3,27	Giỏi	79	Khá	
26	18641141	Đoàn Huy	Hoàng	31/01/2000	Nam	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,20	Trung bình	49	Yếu	
27	18641149	Lê Thị Huế	Hương	22/01/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT03	91	2,97	Khá	73	Khá	
28	18641104	Nguyễn Quốc	Phong	17/08/2000	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,45	Trung bình	65	Trung bình	
29	18641128	Đỗ Huỳnh Tấn	Phước	03/05/1998	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,66	Khá	60	Trung bình	
30	18641142	Nguyễn Chí	Tài	30/05/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,43	Trung bình	32	Yếu	
31	18641146	Nguyễn Ngọc Minh	Tân	04/07/1996	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	3,13	Khá	97	Xuất sắc	
32	18641853	Lê Văn	Võ	07/01/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT03	91	2,67	Khá	79	Khá	
33	18641129	Phan Ngọc Khánh	Vy	27/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,52	Khá	69	Trung bình	
34	18641147	Trần Nguyễn Hà	Vy	20/03/1998	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	3,35	Giỏi	67	Trung bình	
35	18641189	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	20/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,22	Trung bình	52	Trung bình	
36	18641191	Dương Thị Thuý	Dung	10/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,30	Trung bình	54	Trung bình	
37	18641436	Trần Nguyễn Thanh	Hoa	16/06/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,66	Khá	81	Tốt	
38	18641157	Võ Thị Tuyết	Hoa	13/03/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,84	Khá	55	Trung bình	
39	18641432	Võ Mộng Thùy	Linh	11/09/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,43	Trung bình	65	Trung bình	
40	18641173	Ngô Thị Quỳnh	Nhi	16/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,58	Khá	68	Trung bình	
41	18641752	Nguyễn Thị	Phước	17/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,73	Khá	58	Trung bình	
42	18641179	Trương Thanh	Thanh	31/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,76	Khá	83	Tốt	
43	18641186	Lê Thanh	Thảo	30/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,79	Khá	64	Trung bình	
44	18641183	Huỳnh Quang	Thọ	10/07/2000	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,73	Khá	74	Khá	

CAO Đ
T
CAO Đ
TP. H
ps

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
45	18641754	Nguyễn Văn	Trinh	28/10/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,25	Trung bình	52	Trung bình	
46	18641175	Dương Thị Tuyết	Trinh	22/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,61	Khá	73	Khá	
47	18641763	Lý Minh	Đạt	05/11/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,17	Trung bình	59	Trung bình	
48	18641205	Nguyễn Minh Hồng	Hạnh	16/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,49	Trung bình	52	Trung bình	
49	18641216	Trần Thiên Thanh Hoàng	Kim	28/02/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	91	2,02	Trung bình	49	Yếu	
50	18641213	Lại Gia	Lạc	30/06/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,76	Khá	65	Trung bình	
51	18641236	Phạm Thị Thanh	Lài	01/03/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,70	Khá	66	Trung bình	
52	18641215	Tô Tấn	Lợi	12/04/1999	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	14CQT05	91	2,57	Khá	53	Trung bình	
53	18641230	Đoàn Kiến	Lực	04/10/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CQT05	89	2,51	Khá	60	Trung bình	
54	18641862	Nguyễn Hoàng	Minh	13/01/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	3,12	Khá	61	Trung bình	
55	18641243	Nguyễn Tuyết	Nga	06/05/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	3,25	Giỏi	83	Tốt	
56	18641204	Dương Hà Bảo	Ngọc	06/02/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,54	Khá	54	Trung bình	
57	18641225	Đặng Trường	Sơn	27/04/2000	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,63	Khá	68	Trung bình	
58	18641441	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	09/04/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,64	Khá	77	Khá	
59	18641864	Nguyễn Lam	Tường	30/11/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CQT05	91	3,01	Khá	57	Trung bình	
60	18641211	Lê Thị Thanh	Thúy	17/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,27	Trung bình	66	Trung bình	
61	18641222	Lê Đình Minh	Thư	05/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,70	Khá	74	Khá	
62	18641214	Trần Thị Bích	Trâm	13/09/1998	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT05	91	2,40	Trung bình	53	Trung bình	
63	18641446	Lê Thị Tuyết	Trinh	02/01/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	3,15	Khá	82	Tốt	
64	18641208	Võ Thị Hương	Truyền	26/10/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT05	91	2,68	Khá	62	Trung bình	
65	18641765	Võ Quỳnh Phương	Uyên	03/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,83	Khá	70	Khá	
66	18641768	Phạm Thị Kim	Yến	29/09/2000	Nữ	Tỉnh Hà Nam	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,26	Trung bình	58	Trung bình	
67	18641289	Trần Ngọc Kiều	Anh	29/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,47	Trung bình	48	Yếu	
68	18641268	Phạm Thiên	Ân	19/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,37	Trung bình	62	Trung bình	
69	18641276	Đỗ Tấn Thành	Công	09/10/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	93	2,53	Khá	62	Trung bình	
70	18641258	Hoa Xuyên	Chi	08/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,80	Khá	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
71	18641271	Trần Thị Mỹ	Duyên	24/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,64	Khá	62	Trung bình	
72	18641776	Đỗ Ngọc	Hà	07/02/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,61	Khá	73	Khá	
73	18641288	Nguyễn Anh	Kiệt	04/08/1999	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,43	Trung bình	43	Yếu	
74	18641269	Lê Thị Thu	Ngân	21/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,57	Khá	64	Trung bình	
75	18641275	Lâm Hồ Thúy	Nghĩa	02/02/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,51	Khá	61	Trung bình	
76	18641460	Nguyễn Thị Cẩm	Tiến	20/04/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,21	Trung bình	65	Trung bình	
77	18641781	Lê Trọng	Thuận	18/04/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,30	Trung bình	62	Trung bình	
78	18641775	Nguyễn Phương	Thùy	27/03/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,79	Khá	75	Khá	
79	18641254	Nguyễn Thị Quế	Trân	23/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,28	Trung bình	68	Trung bình	
80	18641780	Vũ Ngọc Phương	Uyên	23/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,61	Khá	53	Trung bình	
81	18641461	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	05/12/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,19	Trung bình	39	Yếu	
82	18641342	Dương Thị Phương	Quyên	14/07/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,63	Khá	70	Trung bình	
83	18641320	Phạm Thị Ánh	Tuyết	22/12/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,53	Khá	73	Khá	
84	18641782	Hoàng Đức	Thìn	12/06/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Hoa	Việt Nam	14CQT07	89	2,56	Khá	67	Trung bình	
85	18641327	Nguyễn Mộng Hoài	Thương	22/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT07	91	2,35	Trung bình	69	Trung bình	
86	18641471	Nguyễn Lưu Thy	Thy	02/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,45	Trung bình	40	Yếu	
87	18641305	Nguyễn Võ Anh	Thy	17/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,46	Trung bình	69	Trung bình	
88	18641467	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/04/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,18	Trung bình	56	Trung bình	
89	18641798	Nguyễn Trần Minh	Chiến	27/01/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,92	Khá	88	Tốt	
90	18641384	Nguyễn Văn	Chinh	20/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,25	Trung bình	55	Trung bình	
91	18641398	Chiêu Trần Hoàng	Duy	04/12/2000	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,37	Trung bình	41	Yếu	
92	18641380	Nguyễn Thụy Thùy	Dương	17/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,61	Khá	64	Trung bình	
93	18641795	Hoàng Minh	Hùng	01/01/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,18	Trung bình	44	Yếu	
94	18641477	Châu Ngọc Diễm	Hương	30/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,84	Khá	65	Trung bình	
95	18641355	Vũ Thái Cam	Ly	13/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,71	Khá	60	Trung bình	
96	18641368	Nguyễn Thị Trúc	Mai	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,17	Trung bình	51	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
97	18641357	Lợi Huệ	Mẫn	24/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CQT08	89	2,10	Trung bình	60	Trung bình	
98	18641383	Võ Nhật	Tân	04/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,53	Khá	56	Trung bình	
99	18641799	Võ Thị Thùy	Tiên	29/10/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,54	Khá	52	Trung bình	
100	18641800	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	26/02/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,46	Trung bình	61	Trung bình	
101	18641378	Phạm Thị	Viện	30/08/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,33	Trung bình	66	Trung bình	
102	18641369	Trần Thị Thảo	Vy	16/05/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,40	Trung bình	72	Khá	
103	18641478	Nguyễn Thị Tường	Vy	01/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,43	Trung bình	62	Trung bình	
104	18641379	Nguyễn Thị Tường	Vy	18/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,72	Khá	76	Khá	
105	18641376	Ngô Như	Ý	16/08/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,44	Trung bình	54	Trung bình	
106	18641385	Dương Hồ	Yến	16/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,91	Khá	95	Xuất sắc	
107	18641490	Lê Hoàng	Anh	24/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT09	93	2,81	Khá	70	Trung bình	
108	18641501	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/11/1999	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,61	Khá	65	Trung bình	
109	18641539	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,33	Trung bình	45	Yếu	
110	18641528	Nguyễn Thị Kiều	Ngoan	28/08/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	2,81	Khá	77	Khá	
111	18641496	Phạm Thị	Nguyên	15/09/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	3,09	Khá	81	Tốt	
112	18641535	Đặng Thị Yến	Nhi	15/12/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	3,35	Giỏi	77	Khá	
113	18641538	Nguyễn Thị Bích	Phụng	29/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	2,51	Khá	53	Trung bình	
114	18641540	Bùi Ngọc Tú	Quyên	30/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,30	Trung bình	44	Yếu	
115	18641509	Hồng Minh	Tú	24/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	95	2,25	Trung bình	60	Trung bình	
116	18641516	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	23/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,34	Trung bình	46	Yếu	
117	18641492	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,48	Trung bình	71	Khá	
118	18641499	Nguyễn Thị Minh	Thi	05/01/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,62	Khá	58	Trung bình	
119	18641515	Huỳnh Ngọc Uyên	Thư	09/02/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,10	Trung bình	50	Trung bình	
120	18641500	Trần Thị Thúy	Trang	27/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,30	Trung bình	38	Yếu	
121	18641802	Trương Hoàng Thanh	Trúc	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,34	Trung bình	73	Khá	
122	18641574	Trần Thế	Bảo	26/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,27	Trung bình	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
123	18641560	Lê Huỳnh	Hiếu	09/10/1998	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,65	Khá	52	Trung bình	
124	18641568	Nguyễn Quốc	Hoàng	20/01/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,48	Trung bình	46	Yếu	
125	18641819	Cái Thị Kim	Khánh	30/06/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,55	Khá	70	Khá	
126	18641567	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,45	Trung bình	71	Khá	
127	18641561	Lê Thị Hồng	Nhung	21/04/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT10	91	2,90	Khá	60	Trung bình	
128	18641550	Nguyễn Hữu	Quyền	29/05/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,58	Khá	32	Yếu	
129	18641581	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	25/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,39	Trung bình	55	Trung bình	
130	18641557	Mai Thị Mỹ	Tiên	26/08/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,51	Khá	66	Trung bình	
131	18641585	Nguyễn Thanh	Thảo	27/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,76	Khá	77	Khá	
132	18641577	Đồng Hoàng	Thắng	10/12/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,31	Trung bình	42	Yếu	
133	18641556	Phan Thị Thuỳ	Trang	23/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,60	Khá	60	Trung bình	
134	18641569	Nguyễn Phương	Yến	07/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,64	Khá	66	Trung bình	
135	18641633	Nguyễn Minh	Hi	22/03/2000	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT11	91	2,58	Khá	60	Trung bình	
136	18641658	Lê Thị	Huệ	02/05/1998	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT11	91	2,86	Khá	77	Khá	
137	18641628	Trần Bội	Nghi	26/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CQT11	89	3,03	Khá	85	Tốt	
138	18641656	Lê Thanh	Tuyền	01/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,33	Trung bình	60	Trung bình	
139	18641614	Thạch Thị	Thi	03/03/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	14CQT11	89	2,55	Khá	72	Khá	
140	18641624	Nguyễn Thị Thu	Thủy	12/01/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,85	Khá	78	Khá	
141	18641608	Nguyễn Lâm Hoàng	Vy	05/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,31	Trung bình	63	Trung bình	
142	18641716	Trần Mỹ	Duyên	21/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,48	Trung bình	44	Yếu	
143	18641832	Bùi Thị Ngọc	Hạnh	26/02/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT12	93	2,48	Trung bình	60	Trung bình	
144	18641702	Nguyễn Thị Kim	Hân	15/12/2000	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	3,00	Khá	90	Xuất sắc	
145	18641682	Nguyễn Thị	Hòa	06/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,31	Trung bình	55	Trung bình	
146	18641677	Trần Thị Ngọc	My	17/06/1998	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,76	Khá	73	Khá	
147	18641712	Ứng Thiên	Phát	07/11/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,81	Khá	67	Trung bình	
148	18641696	Võ Trần	Quý	19/01/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,13	Trung bình	42	Yếu	



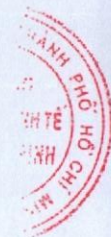
STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
149	18641691	Trần Thị Anh	Thư	29/03/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	14CQT12	93	2,77	Khá	79	Khá	
150	18641665	Văn Nguyễn Đoan	Thy	22/01/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,76	Khá	52	Trung bình	
151	18641688	Ngô Thị Thùy	Trang	06/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	93	2,71	Khá	67	Trung bình	
152	18641711	Văn Nguyễn Đoan	Trinh	22/01/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,72	Khá	51	Trung bình	
153	18641690	Nguyễn Thị Hồng	Vân	03/05/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,65	Khá	70	Trung bình	

Tổng : 153 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18621045	Trần Thị	Ánh	27/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,89	Khá	73	Khá	
2	18621023	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23/11/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	3,37	Khá	98	Xuất sắc	Hạ bậc
3	18621204	Phạm Phan Như	Hằng	02/10/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,06	Trung bình	66	Trung bình	
4	18621031	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	19/06/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,43	Trung bình	79	Khá	
5	18621042	Võ Khắc	Khiêm	05/10/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,37	Trung bình	65	Trung bình	
6	18621016	Trần Như Ngọc	Nữ	23/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,69	Khá	56	Trung bình	
7	18621034	Phạm Nguyễn Minh	Phương	22/08/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,80	Khá	75	Khá	
8	18621011	Lê Bảo	Trần	29/12/1999	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	3,50	Giỏi	83	Tốt	
9	18621051	Trần Thanh	Trúc	02/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,62	Khá	61	Trung bình	
10	18621073	Tô Mỹ	Gia	26/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CTA02	90	2,42	Trung bình	87	Tốt	
11	18621068	Phạm Thị Mỹ	Hà	07/01/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,09	Trung bình	57	Trung bình	
12	18621076	Trần Thị Thu	Hiền	13/02/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,06	Trung bình	63	Trung bình	
13	18621071	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	07/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA02	87	2,60	Khá	81	Tốt	
14	18621089	Lê Ánh	Nga	16/08/2000	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,54	Khá	67	Trung bình	
15	18621080	Hà Thị Kim	Phấn	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,21	Trung bình	68	Trung bình	
16	18621053	Huỳnh Thị Kim	Thịnh	03/01/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,28	Trung bình	71	Khá	
17	18621095	Vũ Thị Minh	Thuyết	27/07/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,46	Trung bình	80	Khá	
18	18621088	Phan Thị Ngọc	Trâm	12/05/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,32	Trung bình	71	Khá	
19	18621210	Nguyễn Thị Thanh	Vân	27/04/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,26	Trung bình	46	Yếu	
20	18621103	Lý Thị Mỹ	Linh	08/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,22	Trung bình	50	Yếu	
21	18621123	Nguyễn Nhật	Minh	06/02/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,29	Trung bình	47	Yếu	
22	18621139	Lê Thị Trúc	Nguyên	16/10/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,64	Khá	74	Khá	
23	18621138	Nguyễn Trọng	Phúc	22/03/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,28	Trung bình	37	Yếu	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
24	18621124	Huỳnh Thế	Toàn	21/06/1999	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	3,13	Khá	87	Tốt	
25	18621129	Nguyễn Văn	Toàn	18/07/1999	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,53	Khá	45	Yếu	
26	18621214	Lê Thị Cẩm	Tú	09/02/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,39	Trung bình	82	Tốt	
27	18621110	Bùi Vũ Minh	Thư	13/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,22	Trung bình	73	Khá	
28	18621117	Trần Thị	Vân	28/07/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,43	Trung bình	79	Khá	
29	18621133	Văn Ngọc	Yến	30/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,48	Trung bình	88	Tốt	
30	18621185	Võ Hồng	Đào	18/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,17	Trung bình	93	Xuất sắc	
31	18621199	Mai Ngọc	Huy	23/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,54	Khá	49	Yếu	
32	18621186	Hoàng Huỳnh Yến	Ly	02/08/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,63	Khá	80	Tốt	
33	18621197	Hứa Bảo	Nghi	14/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CTA04	90	2,77	Khá	75	Khá	
34	18621171	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	02/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,63	Khá	59	Trung bình	
35	18621159	Bùi Thị Thu	Phương	23/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,50	Khá	65	Trung bình	
36	18621168	Huỳnh Thị Minh	Thùy	16/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	92	2,05	Trung bình	70	Khá	
37	18621201	Lê Quang	Vĩ	08/04/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,91	Khá	61	Trung bình	

Tổng : 37 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

PHÓ HIỆU TRƯỞNG